

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 10408
	Ngày: 29/03/16
Chuyển:	NY 25
Lưu hồ sơ số:	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 39
8. Phụ lục	40 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần S.P.M (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần S.P.M là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302271207, đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 3 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 15 tháng 6 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-8) 37 507 496
- Fax : (84-8) 38 771 010

Công ty có Văn phòng đại diện tại C4 – C8 Bửu Long, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh..

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Sản xuất mỹ phẩm;
- Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm;
- Mua bán thực phẩm, bán buôn thực phẩm chức năng;
- Sản xuất dược phẩm;
- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, văn phòng, dịch vụ cho thuê kho, kinh doanh nhà;
- Sản xuất thực phẩm;
- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn sắt, thép.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Hoàng	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ông Huỳnh Phú Hải	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
Bà Đỗ Thị Mai	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ông Đào Hữu Khôi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Thế Kỳ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Ngô Quốc Dũng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 11 năm 2013
Ông Bùi Thế Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
Bà Ôn Ngọc Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2002

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thế Kỳ	Tổng Giám đốc	Ngày 10 tháng 12 năm 2002
Ông Huỳnh Phú Hải	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 10 năm 2007
Ông Văn Tất Chiến	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 6 năm 2007

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thế Kỳ - chức vụ Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2002).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thế Kỳ
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0371/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần S.P.M, được lập ngày 26 tháng 01 năm 2016, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần S.P.M tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		710.229.698.739	706.050.008.760
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	815.768.842	1.432.201.175
1. Tiền	111		815.768.842	1.432.201.175
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		653.300.260.118	650.234.258.533
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	505.379.172.003	496.365.206.814
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.593.316.546	7.300.895.209
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	91.881.103.364	91.881.103.364
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	76.910.568.043	73.741.582.739
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(26.463.899.838)	(19.054.529.593)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		55.457.372.957	53.028.677.202
1. Hàng tồn kho	141	V.7	56.171.042.453	53.832.134.161
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(713.669.496)	(803.456.959)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		656.296.822	1.354.871.850
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	646.950.462	1.027.519.546
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.346.360	327.352.304
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		448.797.087.288	452.497.329.748
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		35.000.000.000	35.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	35.000.000.000	35.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		91.245.540.990	93.960.945.747
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	85.138.312.598	88.671.391.742
- Nguyên giá	222		210.113.415.560	201.071.412.363
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(124.975.102.962)	(112.400.020.621)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.107.228.392	5.289.554.005
- Nguyên giá	228		8.433.940.878	7.413.228.378
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.326.712.486)	(2.123.674.373)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		285.809.498.984	285.593.773.530
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.11	285.080.203.530	285.045.203.530
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	729.295.454	548.570.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		35.746.296.825	36.296.296.825
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.13	26.971.296.825	26.971.296.825
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.13	8.775.000.000	9.325.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		995.750.489	1.646.313.646
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	697.040.982	1.416.285.920
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	298.709.507	230.027.726
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.159.026.786.027	1.158.547.338.508

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		445.404.500.755	464.482.265.865
I. Nợ ngắn hạn	310		221.830.167.505	241.579.432.615
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	34.108.812.326	16.183.487.671
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	1.248.125.400	1.036.519.650
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	1.148.712.260	2.255.873.041
4. Phải trả người lao động	314	V.18	2.474.730.531	2.462.801.234
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	522.306.994	2.360.326.145
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	46.028.001.806	44.100.392.470
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	136.299.478.188	173.180.032.404
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		223.574.333.250	222.902.833.250
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	222.902.833.250	222.902.833.250
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	671.500.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		713.622.285.272	694.065.072.643
I. Vốn chủ sở hữu	410		713.622.285.272	694.065.072.643
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	140.000.000.000	140.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		140.000.000.000	140.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	210.885.368.500	210.885.368.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.22	(10.036.370.000)	(10.036.370.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	372.773.286.772	353.216.074.143
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối				
lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		353.216.074.143	353.216.074.143
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		19.557.212.629	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.159.026.786.027	1.158.547.338.508

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2016


 Võ Thành Nhân
 Người lập biểu


 Bùi Công Sơn
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Thế Kỳ
 Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	723.771.117.506	656.883.342.543
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	121.274.887.633	99.145.743.891
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		602.496.229.873	557.737.598.652
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	500.734.480.498	423.846.671.931
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		101.761.749.375	133.890.926.721
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.950.694.338	6.339.502.052
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	11.736.489.945	25.420.251.788
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.393.145.026	13.592.817.983
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	49.832.588.400	55.921.753.066
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	20.495.001.851	18.150.811.344
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.648.363.517	40.737.612.575
11. Thu nhập khác	31	VI.8	53.289.801	207.413.763
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.457.104.586	91.292.663
13. Lợi nhuận khác	40		(2.403.814.785)	116.121.100
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.244.548.732	40.853.733.675
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	2.756.017.884	5.421.681.329
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(68.681.781)	(268.289.042)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		19.557.212.629	35.700.341.388
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.420	2.593
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.420	2.593

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2016


Võ Thành Nhân
Người lập biểu

Bùi Công Sơn
Kế toán trưởng


Nguyễn Thế Kỳ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.244.548.732	40.853.733.675
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	13.005.943.422	13.233.165.947
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.7	7.319.582.782	17.186.962.435
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	23.448.440	(905.690.512)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.5, VI.9	(2.125.098.357)	(5.181.873.551)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	10.393.145.026	13.592.817.983
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		50.861.570.045	78.779.115.977
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.571.998.346)	(53.059.409.191)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.373.908.292)	(14.690.270.935)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		18.629.907.362	(10.731.270.706)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.099.814.022	340.322.974
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, VI.5	(10.987.892.039)	(13.039.546.329)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(3.686.551.175)	(5.212.565.457)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		46.970.941.577	(17.613.623.667)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.12	(12.772.380.851)	(2.191.323.740)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.9	545.454.546	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.587.690.950)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	203.145.740
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.4	845.393.003	570.583.152
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.381.533.302)	(3.005.285.798)

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	492.881.654.991	452.155.596.736
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(529.090.709.207)	(436.229.847.441)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(36.209.054.216)</i>	<i>15.925.749.295</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>(619.645.941)</i>	<i>(4.693.160.170)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>		<i>1.432.201.175</i>	<i>6.125.237.523</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>3.213.608</i>	<i>123.822</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>		<i>815.768.842</i>	<i>1.432.201.175</i>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2016


Võ Thành Nhân
Người lập biểu

Bùi Công Sơn
Kế toán trưởngNguyễn Thế Kỳ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần S.P.M (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau: sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, mua bán dược phẩm và cho thuê tài sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Mặc dù doanh thu năm nay tăng so với năm trước do Công ty phát triển thêm một số sản phẩm mới nhưng giá vốn của những sản phẩm này cũng tăng cao do phát sinh chi phí đầu tư nghiên cứu sản xuất thử sản phẩm nên đã làm cho lợi nhuận giảm đi đáng kể.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty chỉ đầu tư vào công ty liên kết là Công ty cổ phần dược phẩm Ánh Sao Việt có trụ sở chính tại Lô I-5C đường N-7, Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty này là sản xuất bia và mạch nha ủ men bia. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 21,58%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 237 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 309 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 01 năm đến không quá 03 năm.

Bản quyền công nghệ

Bản quyền công nghệ đã được đưa vào sử dụng và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Các chi phí trả trước khác là chi phí mua sản phẩm khuyến mãi và được phân bổ vào chi phí khi xuất sử dụng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

315-C
TY
HỮU H
TƯ V
C
Ổ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 46 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03-04 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	248.829.984	575.148.202
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	566.938.858	857.052.973
Cộng	<u>815.768.842</u>	<u>1.432.201.175</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>486.928.378.564</i>	<i>471.462.581.063</i>
Công ty TNHH được phẩm Đô Thành	486.928.378.564	471.462.581.063
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>18.450.793.439</i>	<i>24.902.625.751</i>
Cộng	<u>505.379.172.003</u>	<u>496.365.206.814</u>

Các khoản phải thu khách hàng đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Malayan Banking Berhad – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.21).

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Nguyễn Hồng Vân	-	1.800.000.000
Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Kiến Toàn Việt	1.024.787.914	1.024.787.914
Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật Tân Liên Minh	840.000.000	840.000.000
Kyowa Hakko Kirin Co., Ltd.	-	807.048.000
Công ty AQ Pharma	551.565.945	519.500.665
Các nhà cung cấp khác	3.176.962.687	2.309.558.630
Cộng	<u>5.593.316.546</u>	<u>7.300.895.209</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>54.881.103.364</i>	<i>54.881.103.364</i>
Công ty TNHH dược phẩm Đô Thành – cho vay với lãi suất 7,2%/năm	5.766.479.525	5.766.479.525
Ông Đào Hữu Hoàng – cho vay với lãi suất 7,2%/năm	49.114.623.839	49.114.623.839
<i>Phải thu các tổ chức khác</i>	<i>37.000.000.000</i>	<i>37.000.000.000</i>
Cho Công ty cổ phần Tập đoàn A.S.V vay	37.000.000.000	37.000.000.000
Cộng	<u>91.881.103.364</u>	<u>91.881.103.364</u>

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>29.649.578.816</i>	-	<i>26.097.132.926</i>	-
Ông Đào Hữu Hoàng - lãi cho vay	29.649.578.816	-	26.064.211.276	-
Ông Đào Hữu Hoàng - Tạm ứng	-	-	32.921.650	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>47.260.989.227</i>	-	<i>47.644.449.813</i>	-
Công ty cổ phần Tập đoàn A.S.V - lãi cho vay	31.370.000.000	-	31.370.000.000	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Vĩnh Phúc Hoàng Gia - tiền chuyển nhượng cổ phiếu	14.205.000.000	-	14.205.000.000	-
Tạm ứng	483.821.976	-	485.901.615	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.202.167.251	-	1.583.548.198	-
Cộng	<u>76.910.568.043</u>	-	<u>73.741.582.739</u>	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
Công ty TNHH dược phẩm Đô Thành - góp vốn thực hiện dự án mô đá xây dựng tại tỉnh Hà Tĩnh	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Công ty TNHH dược phẩm Đô Thành - góp vốn thực hiện dự án mô đá hoa trắng tại tỉnh Yên Bái	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
Cộng	<u>35.000.000.000</u>	-	<u>35.000.000.000</u>	-

Theo Hợp đồng hợp tác với Công ty TNHH dược phẩm Đô Thành, Công ty sẽ được chia lợi nhuận từ các dự án này. Tuy nhiên đến nay các dự án này vẫn chưa được triển khai.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm		
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty cổ phần Tập đoàn A.S.V – thu tiền cho vay	Trên 01 năm đến dưới 02 năm	37.000.000.000	18.500.000.000	Dưới 01 năm	37.000.000.000	25.900.000.000
Công ty cổ phần kỹ thuật Hữu Nghị - thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	Từ trên 01 năm đến trên 02 năm	11.453.833.744	5.726.916.872	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	11.453.833.744	5.726.916.872
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ trên 02 năm đến dưới 03 năm	2.392.166.883	155.183.917	Trên 02 năm	2.392.166.883	164.554.162
Cộng		50.846.000.627	24.382.100.789		50.846.000.627	31.791.471.034

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	19.054.529.593	1.685.223.035
Trích lập dự phòng bổ sung	7.409.370.245	17.369.306.558
Số cuối năm	26.463.899.838	19.054.529.593

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	495.250.640	-
Nguyên liệu, vật liệu	18.752.560.204	(713.669.496)	25.268.774.387	(803.456.959)
Công cụ, dụng cụ	49.154.147	-	47.329.739	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở đang	5.012.161.578	-	8.250.676.986	-
Thành phẩm	1.574.339.417	-	953.770.286	-
Hàng hóa	30.782.827.107	-	18.816.332.123	-
Cộng	56.171.042.453	(713.669.496)	53.832.134.161	(803.456.959)

Toàn bộ hàng hóa tồn kho đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Malayan Banking Berhad – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.21).

Giá trị nguyên liệu, vật liệu tồn kho ứ đọng không có khả năng tiêu thụ cuối năm là 713.669.496 VND (số đầu năm là 803.456.959 VND).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	803.456.959	985.801.082
Hoàn nhập dự phòng	(89.787.463)	(182.344.123)
Số cuối năm	713.669.496	803.456.959

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	101.768.030	323.051.186
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	545.182.432	704.468.360
Cộng	646.950.462	1.027.519.546

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	249.552.787	73.821.273
Bản quyền công nghệ	447.488.195	1.342.464.647
Cộng	697.040.982	1.416.285.920

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	73.072.743.261	125.305.816.571	1.653.160.191	1.039.692.340	201.071.412.363
Mua trong năm	-	5.921.822.897	5.649.120.000	-	11.570.942.897
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.528.939.700)	-	(2.528.939.700)
Số cuối năm	73.072.743.261	131.227.639.468	4.773.340.491	1.039.692.340	210.113.415.560
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.037.131.069	35.695.633.083	323.060.217	1.039.692.340	40.095.516.709
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	21.706.281.576	89.059.905.623	594.141.082	1.039.692.340	112.400.020.621
Khấu hao trong năm	2.853.950.916	9.605.661.317	343.293.076	-	12.802.905.309
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(227.822.968)	-	(227.822.968)
Số cuối năm	24.560.232.492	98.665.566.940	709.611.190	1.039.692.340	124.975.102.962
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	51.366.461.685	36.245.910.948	1.059.019.109	-	88.671.391.742
Số cuối năm	48.512.510.769	32.562.072.528	4.063.729.301	-	85.138.312.598
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 33.839.513.338 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ (xem thuyết minh số V.21).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.281.897.278	131.331.100	7.413.228.378
Mua trong năm	1.020.712.500	-	1.020.712.500
Số cuối năm	8.302.609.778	131.331.100	8.433.940.878
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	48.078.900	48.078.900

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.061.720.105	61.954.268	2.123.674.373
Khấu hao trong năm	182.225.061	20.813.052	203.038.113
Số cuối năm	2.243.945.166	82.767.320	2.326.712.486
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	5.220.177.173	69.376.832	5.289.554.005
Số cuối năm	6.058.664.612	48.563.780	6.107.228.392
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ (xem thuyết minh số V.21).

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

Chi phí liên quan đến dự án khu nhà ở Long Trường.

Theo thỏa thuận hợp tác đầu tư ngày 07 tháng 12 năm 2007, Công ty cổ phần S.P.M, Bà Đỗ Thị Hằng và Bà Chu Thị Thu Phương cam kết cùng hợp tác để đầu tư xây dựng khu nhà ở kinh doanh trên khu đất diện tích 188.200 m² tại phường Long Trường, quận 9, TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 10006/UBND-QLĐT ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 9 và Quyết định số 4310/KTST-QH ngày 29 tháng 11 năm 2002 về hướng dẫn quy hoạch về địa điểm xây dựng của Văn phòng kiến trúc sư. Theo đó, các bên sẽ được hưởng toàn bộ lợi nhuận sau thuế phát sinh từ dự án cũng như chịu các rủi ro theo tỷ lệ quy định theo tỷ lệ góp vốn. Dự án đã hoàn thành xong công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng.

Ngày 14 tháng 01 năm 2012, Công ty cổ phần S.P.M (đại diện cho phần vốn của Công ty cổ phần S.P.M, Bà Đỗ Thị Hằng và Bà Chu Thị Thu Phương) đã ký hợp đồng hợp tác với Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà để tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 của dự án là đầu tư hạ tầng và xây dựng công trình. Theo hợp đồng hợp tác này, Công ty cổ phần S.P.M phải hoàn tất các thủ tục pháp lý và trình các cấp thẩm quyền giao toàn bộ diện tích thuộc dự án cho liên doanh Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà – Công ty cổ phần S.P.M là chủ đầu tư dự án. Đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn chưa hoàn tất các thủ tục pháp lý nên chưa bàn giao dự án theo thỏa thuận của hợp đồng hợp tác.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	488.570.000	5.829.845.454	(5.649.120.000)	669.295.454
Xây dựng cơ bản dở dang (Bệnh viện sản phụ khoa Phú Thọ)	60.000.000	-	-	60.000.000
Cộng	548.570.000	5.829.845.454	(5.649.120.000)	729.295.454

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên kết						
Công ty cổ phần được phẩm Ánh Sao Việt ⁽ⁱ⁾	26.971.296.825	-		26.971.296.825	-	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Hoàng Gia	6.750.000.000	-		6.750.000.000	-	
Công ty cổ phần được thiết bị y tế Đà Nẵng	2.025.000.000	-	3.790.800.000	2.025.000.000	-	2.638.980.000
Công ty TNHH du lịch và khoáng sản Mỹ Kim ⁽ⁱⁱ⁾	-	-		550.000.000	-	
Cộng	35.746.296.825	-		36.296.296.825	-	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310092064 ngày 09 tháng 9 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần được phẩm Ánh Sao Việt là 37.500.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 26.971.296.825 VND, tương đương 21,58% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty cổ phần được phẩm Ánh Sao Việt là 10.528.703.175 VND.

(ii) Trong năm, Công ty đã thanh lý khoản đầu tư này do Công ty TNHH du lịch và khoáng sản Mỹ Kim đã hoàn tất thủ tục giải thể.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty cổ phần được phẩm Ánh Sao Việt vẫn chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Giao dịch với các công ty liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	230.027.726	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	68.681.781	230.027.726
Số cuối năm	298.709.507	230.027.726

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 22%) đối với hoạt động không ưu đãi, đối với hoạt động ưu đãi là 15% và được giảm 50%.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV dược phẩm Trung ương 1 – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	2.988.207.360	1.704.578.768
Công ty TNHH dược phẩm An Thiên	3.481.968.000	-
Egis Pharmaceuticals Plc - Hungary	6.491.405.108	-
Công ty TNHH MTV dược Sài Gòn (Sapharco)	9.336.061.250	-
Các nhà cung cấp khác	11.811.170.608	14.478.908.903
Cộng	<u>34.108.812.326</u>	<u>16.183.487.671</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Trần Toàn Phát	1.037.025.000	1.036.485.000
KKC Corporation Co, Ltd.	211.065.750	-
Các khách hàng khác	34.650	34.650
Cộng	<u>1.248.125.400</u>	<u>1.036.519.650</u>

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	57.990.689	1.568.761.604	(1.559.918.971)	66.833.322
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	3.887.259.545	(3.887.259.545)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	523.294.257	(523.294.257)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.921.681.329	2.756.017.884	(3.686.551.175)	991.148.038
Thuế thu nhập cá nhân	257.096.400	324.790.850	(491.156.350)	90.730.900
Tiền sử dụng đất	-	1.020.712.500	(1.020.712.500)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	19.104.623	701.442.400	(720.547.023)	-
Cộng	<u>2.255.873.041</u>	<u>10.785.279.040</u>	<u>(11.892.439.821)</u>	<u>1.148.712.260</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dược phẩm	05 %
- Hoạt động khác	10 %

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 154/CN-KCN-HCM ngày 09 tháng 8 năm 2001 và Giấy chứng nhận đầu tư số 41221000113 ngày 28 tháng 4 năm 2008 do Ban quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Đối với dự án đầu tư giai đoạn 1: Công ty được miễn thuế 03 năm kể từ khi có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2004) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo, được hưởng thuế suất ưu đãi 15% trong 12 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh.
- Đối với dự án đầu tư giai đoạn 2 (hoàn thành và đưa vào sử dụng vào cuối năm 2008 và bắt đầu phát sinh thu nhập chịu thuế từ năm 2009): Công ty được miễn thuế 03 năm (từ năm 2009) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo, được hưởng thuế suất ưu đãi 15%.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.244.548.732	40.853.733.675
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.466.798.656	6.959.944.250
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(5.398.097.372)</u>	<u>(3.256.339.451)</u>
Thu nhập chịu thuế	22.313.250.016	44.557.338.474
Thu nhập được miễn thuế	<u>(424.440.000)</u>	-
Tổng thu nhập chịu thuế	21.888.810.016	44.557.338.474
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 15%) và giảm 50%	14.203.588.409	30.213.331.971
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	<u>7.685.221.607</u>	<u>14.344.006.503</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	4.815.538.204	9.802.614.464
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(994.251.189)	(2.114.933.238)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(1.065.269.131)	(2.265.999.897)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	329.753.272
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>2.756.017.884</u>	<u>5.751.434.601</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 và tháng 13 phải trả cho nhân viên.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	624.671.374
Công ty TNHH dược phẩm Đô Thành - chi phí bù thầu	-	624.671.374
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	522.306.994	1.735.654.771
Chi phí lãi vay phải trả	241.351.914	836.098.927
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	280.955.080	899.555.844
Cộng	522.306.994	2.360.326.145

20. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**20a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	1.203.601.475	112.519.598
Công ty TNHH dược phẩm Đô Thành - phải trả về chương trình khuyến mãi	1.203.601.475	112.519.598
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	44.824.400.331	43.987.872.872
Tài sản thừa chờ giải quyết	279.123.898	279.123.898
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	661.180.416	772.319.147
Cổ tức phải trả	41.773.634.750	41.773.634.750
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.110.461.267	1.162.795.077
Cộng	46.028.001.806	44.100.392.470

20b. Phải trả dài hạn khác

Khoản tiền nhận từ các đối tác để thực hiện dự án khu nhà ở Long Trường. Chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà	168.150.000.000	168.150.000.000
Bà Chu Thị Thu Phương	44.512.897.900	44.512.897.900
Bà Đỗ Thị Hằng	10.239.935.350	10.239.935.350
Cộng	222.902.833.250	222.902.833.250

20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

21a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	135.399.478.188	173.180.032.404
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ ⁽ⁱ⁾	87.725.567.533	96.837.741.566
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	25.909.181.653	25.492.200.000
Ngân hàng Malayan Banking Berhad - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	21.764.729.002	21.108.594.305
Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam	-	29.741.496.533
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	<u>900.000.000</u>	-
Cộng	<u>136.299.478.188</u>	<u>173.180.032.404</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất theo thông báo tại từng thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty (xem thuyết minh số V.9 và V.10).

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất theo thông báo tại từng thời điểm nhận nợ.

(iii) Khoản vay Ngân hàng Malayan Banking Berhad - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất theo thông báo tại từng thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng: Thư bảo lãnh của Ông Đào Hữu Hoàng và Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương với giá trị là 23.061.500.000 VND; Các khoản bảo hiểm liên quan đến tài sản đang có hoặc sẽ có với tổng giá trị không thấp hơn 1.000.000,00 USD; Các khoản phải thu khách hàng và hàng hóa tồn trong kho (xem thuyết minh số V.2 và V.7).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	173.180.032.404	157.254.283.109
Số tiền vay phát sinh	491.085.154.991	452.155.596.736
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	900.000.000	-
Số tiền vay đã trả	<u>(528.865.709.207)</u>	<u>(436.229.847.441)</u>
Số cuối năm	<u>136.299.478.188</u>	<u>173.180.032.404</u>

21b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ để mua tài sản cố định với lãi suất cố định, thời hạn trả được chia làm 24 kỳ (mỗi kỳ là 01 tháng) kể từ ngày giải ngân khoản vay (30/9/2015). Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình hình thành từ nguồn vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	900.000.000	-
Trên 01 năm đến 05 năm	671.500.000	-
Cộng	1.571.500.000	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh	1.796.500.000	-
Số tiền vay đã trả	(225.000.000)	-
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(900.000.000)	-
Số cuối năm	671.500.000	-

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	140.000.000.000	210.885.368.500	(10.036.370.000)	317.845.486.034	658.694.484.534
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	35.700.341.388	35.700.341.388
Các khoản điều chỉnh khác	-	-	-	(329.753.279)	(329.753.279)
Số dư cuối năm trước	140.000.000.000	210.885.368.500	(10.036.370.000)	353.216.074.143	694.065.072.643
Số dư đầu năm nay	140.000.000.000	210.885.368.500	(10.036.370.000)	353.216.074.143	694.065.072.643
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	19.557.212.629	19.557.212.629
Số dư cuối năm nay	140.000.000.000	210.885.368.500	(10.036.370.000)	372.773.286.772	713.622.285.272

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Đào Hữu Hoàng	25.500.000.000	25.500.000.000
Bà Đỗ Thị Mai	10.000.000.000	10.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương	9.000.000.000	9.000.000.000
Các cổ đông khác	95.500.000.000	95.500.000.000
Cộng	140.000.000.000	140.000.000.000

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.000.000	14.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.000.000	14.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	14.000.000	14.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	230.000	230.000
- Cổ phiếu phổ thông	230.000	230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.770.000	13.770.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.770.000	13.770.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty gồm 7.434,65 USD (số đầu năm là 1.236,61 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	414.146.028.118	275.977.206.118
Doanh thu bán thành phẩm	307.879.634.848	379.160.681.885
Doanh thu cho thuê tài sản	1.745.454.540	1.745.454.540
Cộng	723.771.117.506	656.883.342.543

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH được phẩm Đô Thành với số tiền là 550.014.439.575 VND (năm trước là 501.227.389.547 VND).

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	2.944.403.325	9.322.101.405
Hàng bán bị trả lại	118.330.484.308	89.823.642.486
Cộng	121.274.887.633	99.145.743.891

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước*
Giá vốn của hàng hóa đã bán	365.136.175.520	241.702.020.739
Giá vốn của thành phẩm đã bán	135.688.092.441	182.326.995.315
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(89.787.463)	(182.344.123)
Cộng	500.734.480.498	423.846.671.931

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.372.060	13.260.443
Lãi tiền cho vay	4.006.320.543	5.181.873.551
Cổ tức được chia	424.440.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	509.561.735	238.677.546
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	905.690.512
Cộng	4.950.694.338	6.339.502.052

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10.393.145.026	13.592.817.983
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	-	11.100.000.000
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	550.000.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	769.896.479	727.433.805
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	23.448.440	-
Cộng	11.736.489.945	25.420.251.788

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.307.370.472	786.882.909
Chi phí bù thầu	16.618.044.970	20.469.003.616
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi, tiếp thị	29.997.397.190	33.954.545.137
Các chi phí khác	909.775.768	711.321.404
Cộng	49.832.588.400	55.921.753.066

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.520.562.498	5.165.014.352
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	1.982.825.950	613.490.937
Chi phí khấu hao tài sản cố định	562.324.324	360.115.976
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	7.409.370.245	6.269.306.558
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.772.357.513	2.678.847.893
Các chi phí khác	3.244.561.321	3.061.035.628
Cộng	20.495.001.851	18.150.811.344

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Hàng giao dư	33.638.105	39.030.394
Thu nhập khác	19.651.696	168.383.369
Cộng	53.289.801	207.413.763

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.755.662.186	-
Phạt chậm nộp thuế, phạt hành chính	701.442.400	6.900.000
Chi phí khác	-	84.392.663
Cộng	2.457.104.586	91.292.663



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(68.681.781)	(230.027.726)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	(38.261.316)
Cộng	<u>(68.681.781)</u>	<u>(268.289.042)</u>

11. Lãi trên cổ phiếu

11.a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.557.212.629	35.700.341.388
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	19.557.212.629	35.700.341.388
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	13.770.000	13.770.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.420</u>	<u>2.593</u>

11.b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	106.816.507.160	153.065.148.661
Chi phí nhân công	20.738.966.520	21.086.057.952
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.005.943.422	13.233.165.947
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54.266.570.980	14.660.570.524
Chi phí khác	12.192.444.013	60.997.036.723
Cộng	<u>207.020.432.095</u>	<u>263.041.979.807</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.309.090.909	1.745.454.545
Trên 01 năm đến 05 năm	-	1.309.090.909
Cộng	<u>1.309.090.909</u>	<u>3.054.545.454</u>

Tổng số tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là doanh thu trong năm là 1.745.454.545 VND (năm trước là 1.745.454.545 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm có các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho vay	-	203.145.740
Lãi cho vay	3.585.367.540	4.611.290.399

Cam kết bảo lãnh

Ông Đào Hữu Hoàng và Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương đã bảo lãnh cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Malayan Banking Berhad – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với giá trị là 23.061.500.000 VND (xem thuyết minh số V.21).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4 và V.5a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 2.090.772.125 VND (năm trước là 2.122.168.000 VND).

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH dược phẩm Đô Thành	Chủ đầu tư của Công ty này có quan hệ mật thiết với Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty
Công ty cổ phần dược phẩm Ánh Sao Việt	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết. Ngoài giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH được phẩm Đô Thành như đã trình bày tại thuyết minh số V.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch sau với Công ty TNHH được phẩm Đô Thành:

	Năm nay	Năm trước
Lãi cho vay	420.953.003	570.583.152
Mua tài sản cố định	5.232.727.272	-
Mua nguyên liệu, hàng hóa	4.640.787.357	6.031.979.325
Chiết khấu bán hàng, khuyến mãi và dịch vụ khác	4.525.410.592	9.547.318.456
Bù giá do chênh lệch đầu thầu	14.206.425.576	21.245.797.509

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở số V.2, V.4, V.5, V.19 và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh được phẩm: sản xuất thuốc và các thực phẩm chức năng, bán sản phẩm trong nước thông qua đại lý phân phối độc quyền và trực tiếp xuất khẩu sản phẩm.
- Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa được phẩm: mua bán thuốc nhập khẩu từ nước ngoài.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: cho thuê nhà kho.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục đính kèm từ trang 40 đến trang 42.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ nhà xưởng của Công ty được đặt tại Việt Nam. Thị trường tiêu thụ của Công ty chủ yếu là Việt Nam và các nước Myanmar, Hàn Quốc.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Việt Nam	592.679.867.719	549.532.750.680
Myanmar	8.224.471.334	7.668.633.239
Hàn Quốc	434.347.500	536.214.733
Lào	674.581.020	-
Mỹ	482.962.300	-
Cộng	602.496.229.873	557.737.598.652

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Số liệu so sánh

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

Các chi tiêu được trình bày lại như sau:

	Mã số	Số liệu trước trình bày lại	Trình bày lại	Số liệu sau khi trình bày lại
Bảng cân đối kế toán				
Đầu tư ngắn hạn		91.881.103.364	(91.881.103.364)	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(11.100.000.000)	11.100.000.000	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	91.881.103.364	91.881.103.364
Phải thu ngắn hạn khác	136	73.222.759.474	518.823.265	73.741.582.739
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(7.954.529.593)	(11.100.000.000)	(19.054.529.593)
Tài sản ngắn hạn khác	155	518.823.265	(518.823.265)	-
Đầu tư dài hạn khác		44.325.000.000	(44.325.000.000)	-
Phải thu dài hạn khác	216	-	35.000.000.000	35.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	9.325.000.000	9.325.000.000
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	2.593	2.593

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2016


Võ Thành Nhân
Người lập biểu


Bùi Công Sơn
Kế toán trưởng



Nguyễn Thế Kỳ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh được phẩm	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa được phẩm	doanh bất động sản và lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	227.203.726.755	373.547.048.578	1.745.454.540	-	602.496.229.873
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	227.203.726.755	373.547.048.578	1.745.454.540	-	602.496.229.873
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	72.813.354.314	(22.485.280.971)	1.601.087.632	-	51.929.160.975
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(20.495.001.851)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					31.434.159.124
Doanh thu hoạt động tài chính					4.950.694.338
Chi phí tài chính					(11.736.489.945)
Thu nhập khác					53.289.801
Chi phí khác					(2.457.104.586)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(2.756.017.884)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					68.681.781
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					19.557.212.629
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	7.482.616.870	-	-	-	7.482.616.870
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	14.084.544.379	-	-	-	14.084.544.379
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	7.319.582.782	-	-	-	7.319.582.782



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	LĨNH VỰC KINH DOANH				Cộng
	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh được phẩm	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa được phẩm	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản và lĩnh vực khác	Các khoản lợi trừ	
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	305.971.444.994	251.766.153.658	-	-	557.737.598.652
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	305.971.444.994	251.766.153.658			557.737.598.652
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	93.148.461.135	(15.179.287.480)	-	-	77.969.173.655
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(18.150.811.344)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					59.818.362.311
Doanh thu hoạt động tài chính					6.339.502.052
Chi phí tài chính					(25.420.251.788)
Thu nhập khác					207.413.763
Chi phí khác					(91.292.663)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(5.421.681.329)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					268.289.042
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					35.700.341.388
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	8.371.323.740				8.371.323.740
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	14.238.874.307				14.238.874.307
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	6.086.962.435				6.086.962.435



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh được phẩm	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa được phẩm	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản và lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	771.601.689.723	30.782.827.107	320.080.203.530	-	1.122.464.720.360
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					36.562.065.667
Tổng tài sản					1.159.026.786.027
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	218.878.224.714	-	222.902.833.250	-	441.781.057.964
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					3.623.442.791
Tổng nợ phải trả					445.404.500.755
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	463.162.883.003	185.190.439.335	285.045.203.530	-	933.398.525.868
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					225.148.812.640
Tổng tài sản					1.158.547.338.508
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	199.805.797.865	-	222.902.833.250	-	422.708.631.115
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					41.773.634.750
Tổng nợ phải trả					464.482.265.865

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2016



(Handwritten signature)

(Handwritten signature)

Nguyễn Thế Kỳ
 Tổng Giám đốc

Bùi Công Sơn
 Kế toán trưởng

Vũ Thành Nhân
 Người lập biểu